

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 143/2024/HS-ST
Ngày 12-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Trường
Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Mai Trí N, sinh năm 1989 tại Đồng Nai; Giới tính; Nam; Nơi cư trú: **ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Mai Đức T**; Con bà **Vũ Thị Bích C**; Vợ: **Hoàng Thị Bảo C1**; Có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/8/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 95/2008/HSST).

Bị cáo bị bắt ngày ngày 17/01/2024; chuyển tạm giữ, tạm giam đến nay (ngày 12/6/2024) tại Nhà tạm giữ **Công an huyện L** (Có mặt).

2. Trần Phạm D, sinh năm 1990 tại Đồng Nai; Giới tính; Nam; Nơi đăng ký thường trú: **ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai**; Nơi sinh sống: **ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Văn L**; Con bà **Phạm Thị N1**; Vợ: **Hồ Thị T1**; Có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày ngày 17/01/2024; chuyển tạm giữ, tạm giam đến nay (ngày 12/6/2024) tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Trí N là người nghiện ma túy từ năm 2020 đến nay. Lúc 19 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, Nguyễn đến khu vực thuộc ấp X, xã L, huyện L tìm gặp một người tên H (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng về để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/01/2024, Nguyễn mang theo 01 gói ma túy trên đến tiệm sửa xe “An Phát” của Trần Phạm D ở đường N, khu Tái định cư L - B thuộc ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai để rủ D sử dụng ma túy. Khi N đến thì D đi vắng nên Nguyễn n ở ngoài cửa đợi D. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, D về gặp N và rủ Nguyễn vào nhà D sử dụng ma túy. D và Nguyễn đi vào phòng ngủ thứ nhất, tại đây D đã để sẵn 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy từ trước. Nguyễn lấy gói ma túy mang theo đưa cho D, D cắt gói nylon ra và đổ ma túy vào nỏ rồi châm quẹt hút trước, sau đó đưa cho Nguyễn h. N và D sử dụng ma túy đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày thì có Vũ Văn D1, sinh năm 1993, trú tại: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai đến nhà D chơi thì thấy D và N đang sử dụng ma túy. D1 đi đến ngồi xuống nền nhà và tự cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên để sử dụng, D và Nguyễn n1 thấy, đồng ý cho D1 sử dụng ma túy và không nói gì. D, Nguyễn và D1 cùng nhau sử dụng ma túy đến khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện L phối hợp với Công an xã L tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang. Quá trình kiểm tra thu giữ 01 gói nylon kích thước 1,7cm x 1,7cm chứa ma túy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút và 01 hộp quẹt ga. Lực lượng công an lập biên bản bắt quả tang chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 160/KL-KTHS ngày 24/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất màu trắng bám trong nỏ thủy tinh (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng. Mẫu tinh thể màu trắng (Mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0429 gam loại Methamphetamine.

- Vật chứng vụ án:

+ 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số ký hiệu số 160/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Đ;

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút và 01 hộp quẹt ga.

Tại Cáo trạng số 127/CT-VKS-LT ngày 08 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo: **Mai Trí N**, **Trần Phạm D** về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo **Mai Trí N**, **Trần Phạm D** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Viện kiểm sát đề nghị xử phạt:

Bị cáo **Mai Trí N**: từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Bị cáo **Trần Phạm D**: từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 160 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút và 01 hộp quẹt ga.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện L**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân **huyện L**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] **Mai Trí N** và **Trần Phạm D** là những đối tượng nghiện ma túy. Vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 17/01/2024, tại tiệm sửa xe “An Phát” của **Trần Phạm D** ở **đường N, khu Tái định cư L - B thuộc ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai**, **N** và **D** có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Nguyễn là người cung cấp ma túy, **D** là người cung cấp dụng cụ và địa điểm để **D**, Nguyễn và **Vũ Văn D1** cùng nhau sử dụng ma túy. Đến 14 giờ 35 phút cùng ngày thì bị lực lượng **Công an huyện L** phối hợp với **Công an xã L** tiến hành kiểm tra phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang. Tạm giữ số ma túy còn lại chưa sử dụng hết có khối lượng: 0,0429 gam loại Methamphetamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút và 01 hộp quẹt ga.

Hành vi của bị cáo **Mai Trí N**, **Trần Phạm D** đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố các bị cáo theo tội danh, khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý, sử dụng các chất gây nghiện của Nhà nước, vi phạm quy định của Luật Phòng, chống ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

Trong vụ án vai trò của **Mai Trí N** là người cung cấp ma túy, **Trần Phạm D** là người cung cấp dụng cụ và địa điểm để **D**, Nguyễn và **Vũ Văn D1** cùng nhau sử dụng ma túy.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 160 của **Phòng K Công an tỉnh D**; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút và 01 hộp quẹt ga là ma túy, vật chứng sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về vấn đề khác: Trong vụ án này còn có người thanh niên tên **H** có hành vi bán ma túy cho **N** nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch; Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện L** tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với **Vũ Văn D1** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện L** đã chuyển xử lý hành chính là đúng quy định.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố các bị cáo: **Mai Trí N**, **Trần Phạm D** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo **Mai Trí N**: 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2024.

- Xử phạt bị cáo **Trần Phạm D**: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 160 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 nõ thủy tinh, 01 ống hút và 01 hộp quẹt ga.

(Vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 85/QĐ-VKS-LT ngày 09/5/2024 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/5/2024).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Mai Trí N**, **Trần Phạm D** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

